|  |  |
| --- | --- |
| **LOGO-02-01**Số: …………… *(*Số:CIF/Năm/Mã Đơn vị) | **GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG**  **TÀI KHOẢN CHUNG VÀ DỊCH VỤ** |

**DÙNG CHO TỔ CHỨC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG** | | | | | |
| * + - 1. **CHỦ TÀI KHOẢN 1** | | | | | |
| Tên tổ chức  Tên nước ngoài  Tên viết tắt  Mã số thuế  Loại GTXMTT*:*  🞏 ĐKDN 🞏 GPĐT 🞏 GPTL 🞏 Khác  Số GTXMTT Nơi cấp  Ngày cấp Ngày hết hiệu lực  Địa chỉ trụ sở chính (theo Giấy ĐKDN)  Địa chỉ giao dịch  Địa chỉ Email Điện thoại/. Fax  Trang thông tin điện tử (nếu có)/:  Ngành nghề kinh doanh chính  Tình trạng cư trú tại Việt Nam*:* 🞎 Cư trú 🞎 Không cư trú  CIF KHDN:……… | | | | | |
| * + - 1. **CHỦ TÀI KHOẢN 2** | | | | | |
| 🞏 **DÀNH CHO TỔ CHỨC** | | | | | |
| Tên tổ chức  Tên nước ngoài  Tên viết tắt  Mã số thuế  Loại GTXMTT*:*  🞏 ĐKDN 🞏 GPĐT 🞏 GPTL 🞏 Khác  Số GTXMTT Nơi cấp  Ngày cấp Ngày hết hiệu lực  Địa chỉ trụ sở chính (theo Giấy ĐKDN)  Địa chỉ giao dịch  Địa chỉ Email Điện thoại/. Fax  Trang thông tin điện tử (nếu có)/:  Ngành nghề kinh doanh chính  Tình trạng cư trú tại Việt Nam*:* 🞎 Cư trú 🞎 Không cư trú  CIF KHDN:……… | | | | | |
| 🞏 **DÀNH CHO CÁ NHÂN** | | | | | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….…… | | | | |  | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..…………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | | | | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | | | | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*……………………. | | | | Nơi cấp:\*………………..……………….. | | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | | | | | Số định danh cá nhân*:…………………………………………………* | | | |  | | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | | | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ………………………………………………………………………………………….. | | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……................. | | | | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | | | 🞏 Người không cư trú | | | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | | | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | | | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | | | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............………… | | | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………. | | | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | | | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………..  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | | | |  |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ*  **CIF KHCN:…………….** | | | | | | |
| **II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP, NGƯỜI THÀNH LẬP, TỔNG GIÁM ĐỐC/ GIÁM ĐÔC, KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ HỢP ĐỒNG THUÊ KẾ TOÁN, MẪU DẤU CỦA CHỦ TÀI KHOẢN 1** | | | | | |
| **1. NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP :** 🞏 Đại diện theo pháp luật 🞏 Đại diện theo ủy quyền | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân*:…………………………………………………* |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 -50 triệu □ Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.*  CIF KHCN:…………………. | | | | | |
| 1. **THÔNG TIN NGƯỜI THÀNH LẬP** | | | | | |
| 🞏 **Dành cho Tổ chức** | | | | | |
| Tên tổ chức  Tên nước ngoài  Tên viết tắt  Mã số thuế  Loại GTXMTT*:*  🞏 ĐKDN 🞏 GPĐT 🞏 GPTL 🞏 Khác  Số GTXMTT Nơi cấp  Ngày cấp Ngày hết hiệu lực  Địa chỉ trụ sở chính (theo Giấy ĐKDN)/*Headquarters address*  Địa chỉ giao dịch/*Current address*  Địa chỉ Email/*Email* Điện thoại/*Telephone* *no*. Fax  Trang thông tin điện tử (nếu có*)*:  Ngành nghề kinh doanh chính  Tình trạng cư trú tại Việt Nam*:* 🞎 Cư trú 🞎 Không cư trú   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho tổ chức** | **Có** | **Không** | | Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Hoa Kỳ không? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9** và cung cấp Mã số thuế Hoa Kỳ tương ứng). | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính phi Hoa Kỳ theo quy định của FATCA không? (Nếu có, xin vui lòng cung cấp mã số **GIIN**, hoặc mẫu **W-8BEN-E** nếu không có mã số GIIN). | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là công dân Hoa Kỳ hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (có nơi sinh tại Mỹ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/Giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ)? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-8BEN-E**). | 🞏 | 🞏 |   CIF KHDN:…………………… | | | | | |
| 🞏 **Dành cho cá nhân** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………... | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | …………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:………………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không | | Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | 🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 |   CIF KHCN:……….. | | | | | | | |
| 1. **TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC** (*Nếu người đại diện theo pháp luật/ ủy quyền tại khoản 1, mục II không đồng thời là Tổng Giám đốc/ Giám đôc)* | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* …………………………….. | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:……………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….…………………………… | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \* | Điện thoại cơ quan: …………………………………………….  🞏 Từ 20 – 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không | | Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | 🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | | | *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.*  CIF KHCN:……… | | | | | | | |
| 1. **KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ HỢP ĐỒNG THUÊ KẾ TOÁN**   🞏 **Kế toán trưởng** 🞏 **Người phụ trách kế toán** 🞏 **Hợp đồng thuê kế toán** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:……………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ*  CIF KHCN:…………………. | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | |  |  | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ………………………………Quốc tịch 2\* ………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ  Quốc tịch 3\* …………………………………..… | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 | Số định danh cá nhân🞏 | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú tại Việt Nam\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ nơi ở hiện tại:\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 - 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài?  Khách hàng có phải là người không có quốc tịch?  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không    🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ*   1. CIF KHCN:…………………. – Ngân hàng điền thông tin khi khách hàng đăng ký dịch vụ ngân hàng số dành cho tổ chức tại Nam A Bank/ For Bank fills in the information when customers register Open Banking at Nam A Bank.CIF KHCN:…………………. **MẪU DẪU** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Mẫu dấu 1** | **Mẫu dấu 2**  **/** | |  |  | | | | | | |
| **III. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP, NGƯỜI THÀNH LẬP, TỔNG GIÁM ĐỐC/ GIÁM ĐÔC, KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ HỢP ĐỒNG THUÊ KẾ TOÁN, MẪU DẤU CỦA CHỦ TÀI KHOẢN 2** | | | | | |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP :** 🞏 Đại diện theo pháp luật 🞏 Đại diện theo ủy quyền | | | | | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:……………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.*  CIF KHCN:…………………. | | | | | | |
| **THÔNG TIN NGƯỜI THÀNH LẬP** | | | | | |
| 🞏 **DÀNH CHO TỔ CHỨC** | | | | | |
| Tên tổ chức  Tên nước ngoài  Tên viết tắt  Mã số thuế  Loại GTXMTT  🞏 ĐKDN 🞏 GPĐT 🞏 GPTL 🞏 Khác  Số GTXMTT Nơi cấp  Ngày cấp Ngày hết hiệu lực  Địa chỉ trụ sở chính (theo Giấy ĐKDN)  Địa chỉ giao dịch  Địa chỉ Email Điện thoại. Fax  Trang thông tin điện tử (nếu có*)*: ………………………………………………………………………………  Ngành nghề kinh doanh chính  Tình trạng cư trú tại Việt Nam*:* 🞎 Cư trú 🞎 Không cư trú   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho tổ chức** | **Có** | **Không** | | Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Hoa Kỳ không? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9** và cung cấp Mã số thuế Hoa Kỳ tương ứng) | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính phi Hoa Kỳ theo quy định của FATCA không? (Nếu có, xin vui lòng cung cấp mã số **GIIN**, hoặc mẫu **W-8BEN-E** nếu không có mã số GIIN) | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là công dân Hoa Kỳ hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (có nơi sinh tại Mỹ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/Giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ)? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-8BEN-E** | 🞏 | 🞏 |   CIF KHDN:……… | | | | | |
| 🞏 **DÀNH CHO CÁ NHÂN** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………    Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:…………………………………………………. |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không | | Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | 🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 |   CIF KHCN:……….. | | | | | | | |
| * + - 1. **TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC** (*Nếu người đại diện theo pháp luật/ ủy quyền tại khoản 1, mục III không đồng thời là Tổng Giám đốc/ Giám đôc)* | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* …………………………….. | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:……………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….…………………………… | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \* | Điện thoại cơ quan: …………………………………………  🞏 Từ 20 – 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không | | Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | 🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | | | *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.*  CIF KHCN:……… | | | | | | | |
| * + - 1. **KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ HỢP ĐỒNG THUÊ KẾ TOÁN** | | | | | |
| 🞏 **Kế toán trưởng** 🞏 **Người phụ trách kế toán** 🞏 **Hợp đồng thuê kế toán** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*………. | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:………………………………………………… |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….……………………………... | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu 🞏 Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | | | |  |  | | --- | --- | | **Mẫu chữ ký 1** | **Mẫu chữ ký 2** | |  |  | | **Họ và tên** | | | |   *Bằng việc đăng ký chữ ký mẫu nêu trên, cá nhân được đăng ký thông tin tại mục này đồng ý cho Nam A Bank được xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung chi tiết tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành từng thời kỳ*  CIF KHCN:…………………. | | | | | |
| * + - 1. **MẪU DẤU** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Mẫu dấu 1** | **Mẫu dấu 2** | |  |  | | | | | | |
| **IV. DÀNH CHO FATCA** | | | | | |
| **CHỦ TÀI KHOẢN 1** | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin Khách hàng Tổ chức** | **Có** | **Không** | | Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Hoa Kỳ không? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9** và cung cấp Mã số thuế Hoa Kỳ tương ứng) | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính phi Hoa Kỳ theo quy định của FATCA không? (Nếu có, xin vui lòng cung cấp mã số **GIIN**, hoặc mẫu **W-8BEN-E** nếu không có mã số GIIN) | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là công dân Hoa Kỳ hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (có nơi sinh tại Mỹ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/Giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ)? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-8BEN-E** | 🞏 | 🞏 | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin Khách hàng Tổ chức** | **Có** | **Không** | | Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Hoa Kỳ không? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9** và cung cấp Mã số thuế Hoa Kỳ tương ứng*).* | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính phi Hoa Kỳ theo quy định của FATCA không? (Nếu có, xin vui lòng cung cấp mã số **GIIN**, hoặc mẫu **W-8BEN-E** nếu không có mã số GIIN*).* | 🞏 | 🞏 | | Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là công dân Hoa Kỳ hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (có nơi sinh tại Mỹ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/Giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ)? (Nếu có, đề nghị điền mẫu **W-8BEN-E**). | 🞏 | 🞏 |   **CHỦ TÀI KHOẢN 2** | | | | | |
| 1. **DÀNH CHO ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI** | | | | | |
| **CHỦ TÀI KHOẢN 1** | | | | | |
| **Tổ chức có phải là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài?**  🞏 Có 🞏 Không | | | | | |
| **CHỦ TÀI KHOẢN 2** | | | | | |
| **Tổ chức có phải là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài?**  🞏 Có 🞏 Không | | | | | |
| 1. **THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI** | | | | | |
| **CSHHL 1:** Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của Khách hàng.  **CSHHL 2:** Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với Khách hàng.  **CSHHL 3:** Thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân được công bố trong trường hợp Khách hàng là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài*.* | | | | | |
| **🞏 CSHHL1 🞏 CSHHL2 🞏 CSHHL3** | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Họ và tên:\*……………………………………………………………....….…….……..... | ………………………………………………………....….……....… | | Ngày sinh:\*………………………….…… Nơi sinh:………………..………………  Quốc tịch 1\* ……………………………… | Giới tính:\* 🞏 Nam 🞏 Nữ | | Loại GTXMTT:\*CMND 🞏 CCCD 🞏 Hộ chiếu 🞏 |  | | Số:\*.……….……………... Ngày cấp:\* …………..……… Ngày hết hạn: \*……… | ……………… .Nơi cấp:\*………………..………………………..….. | | Quốc tịch 2\* ……………………………Số hộ chiếu\*………………………..Ngày cấp\*………..…………  Ngày hết hạn\*…………..………Nơi cấp\*………………………… | | | Số định danh cá nhân:………………………………………………. |  | | □ Trường hợp Cá nhân có quốc tịch Việt Nam và cung cấp loại GTXMTT **KHÔNG** phải là Căn cước công dân có gắn chip, khách hàng cam kết đây là GTXMTT có giá trị pháp lý và hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm cung cấp. | | | Số thị thực/thẻ tạm trú:\**(đối với người nước ngoài)* ……………………………………… | Ngày cấp: \*…...……………… Ngày hết hạn:\*……....……..… | | Tình trạng cư trú:\* 🞏 Người cư trú | 🞏 Người không cư trú | | Địa chỉ thường trú:\* ……………………………………………………….….………..… | Địa chỉ cư trú nước ngoài: …………………………..……...... | |  Địa chỉ thường trú trùng với địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ nơi ở hiện tại (điền nếu không trùng với địa chỉ thường trú):\* …………………………………………………………………...…..…... | Điện thoại: \* ……..……………….…....……………… | | Nghề nghiệp:\* …………………....………. Chức vụ:\*………..............……………… | Mã số thuế *(nếu có)*: ……..……….…………………………….. | | Địa chỉ cơ quan: ………………………………………..…………….………………..…..  Thu nhập tháng\* (VND) 🞏 Dưới 10 triệu 🞏 Từ 10 -dưới 20 triệu  Tình trạng nhà ở 🞏 Sở hữu 🞏 Thuê  Cá nhân có phải là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài? \*  Khách hàng có phải là cá nhân giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế ? \* | Điện thoại cơ quan: ……………………………………………...  🞏 Từ 20 - 50 triệu □ Trên 50 triệu  🞏 Khác  🞏 Có 🞏 Không  🞏 Có 🞏 Không | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin về tuân thủ Fatca dành cho cá nhân** | **Có** | **Không** | | Là công dân Hoa Kỳ/có thẻ xanh/đối tượng cư trú Hoa Kỳ (nếu có, đề nghị điền mẫu **W-9**). Mã số thuế Hoa Kỳ*: ………………………………………………………* | 🞏 | 🞏 | | Có dấu hiệu Hoa Kỳ (nơi sinh tại Hoa Kỳ/địa chỉ gửi thư hoặc số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ/lệnh định kỳ chuyển tiền vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay chuyển khoản từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ/giấy ủy quyền còn hiệu lực cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ/địa chỉ nhờ giữ hộ thư cá nhân tại Hoa Kỳ) (nếu có, đề nghị điền mẫu **W8-BEN**). | 🞏 | 🞏 | | Tôi không có những trạng thái nêu trên, nhưng tôi sẽ có trách nhiệm thông báo với Nam A Bank khi tôi có sự thay đổi trạng thái. | 🞏 | 🞏 | | |   CIF KHCN:…………………. | | | | | |
| 1. 🞏 **ĐĂNG KÝ MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHUNG VÀ DỊCH VỤ** | | | | | |
| 1. **🞏 Loại tài khoản**  |  | | --- | | 🞏 Tài khoản thanh toán  🞏 Cho phép Nam A Bank tự mở các loại tài khoản khác và bằng các loại tiền khác nếu có phát sinh.  **Mục đích mở tài khoản:** 🞏 Giao dịch 🞏 Tiết kiệm 🞏 Khác……………… | | **Loại tiền, số lượng tài khoản** 🞏 VND: ……………………..🞏 EUR ………… 🞏 USD ………… 🞏 Other……………..…   1. 🞏 **Nhận thông báo liên quan đến tài khoản (nếu có)**   🞏 Văn bản: ……………………..🞏 Số điện thoại ………… 🞏 Email ………… 🞏 Khác……………. |  1. **🞏 Nhận sao kê tài khoản**  |  |  | | --- | --- | | **Hình thức nhận** | **Định kỳ nhận** | | 🞎 Nhận tại Nam A Bank  🞎 Nhận qua bưu điện  🞎 Nhận qua Email | 🞎 Hàng tháng  🞎 Khác ………….………………  Người nhận  …………………………………………………………  Địa chỉ nhận  …………………………………………………………  Khác  ………………………………………………………… |  1. **🞏 Dịch vụ Ngân hàng số**   🞏 **Gói Combo:** Số tài khoản Số ĐTDĐ   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **🞏 Gold** | **🞏 Diamond** | **🞏 VIP** | | Tài khoản thanh toán | ☑ | ☑ | ☑ | | SMS Banking | ☑ | ☑ | ☑ | | Open Banking | ☑ Gói Gold | ☑ Gói Diamond | ☑ Gói VIP | | Thanh toán hóa đơn | ☑ | ☑ | ☑ | | Thu ngân sách Nhà nước |  | ☑ | ☑ |   🞏 **Dịch vụ SMS Banking** *(Thông báo biến động số dư)*   |  |  | | --- | --- | | *Số tài khoản.* | *Số ĐTDĐ.* | | *Số tài khoản.* | *Số ĐTDĐ.* |  1. 🞏 **Dịch vụ Open Banking**   🞏 Gói truy vấn 🞏 Gói Gold 🞏 Gói Diamond 🞏 Gói VIP🞏 Gói khác  **Loại duyệt giao dịch***:*  🞏 Một cấp duyệt giao dịch 🞏 Duyệt giao dịch có kiểm soát nội bộ  **Đăng ký người dùng***:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Stt** | **Phân quyền** | **Thông tin người dùng** | | 1. | 🞏 Người quản trị hệ thống (mặc định) | Họ tên …………………………………………………………  Số GTXMTT………………………………………………………… | | 2. | 🞏 Người quản trị hệ thống  🞏 Người duyệt lệnh  🞏 Người kiểm soát nội bộ  🞏 Người tạo lệnh | Họ tên ……………………………………………………………  Số GTXMTT………………………………………………………  Ngày kết thúc quyền………………………………………………  Danh sách tài khoản  🞏 Tất cả tài khoản*(bao gồm tài khoản phát sinh mở mới trong tương lai)*  🞏 Số tài khoản…………………………………………………….  Hạn mức giao dịch (nếu nhỏ hơn hạn mức chung của Tổ chức)  Loại giao dịch  🞏 Tất cả giao dịch  🞏Khác…………………………………………………………….. |   ***Lưu ý****:*  *-* Khách hàng đăng ký Gói Combo phải khai báo thông tin chi tiết đối với các dịch vụ SMS, Open Banking*.*  *-* Người quản trị hệ thống và Người duyệt lệnh là người dùng bắt buộc phải khai báo phân quyền tại Ngân hàng*.*  *-* Các phân quyền khác của Tổ chức, Người quản trị hệ thống có thể đăng ký và phân quyền trực tiếp trên ứng dụng Open Bankin*g.*  *-* Khách hàng đảm bảo việc thực hiện giao dịch bao gồm tối thiểu hai bước: khởi tạo, phê duyệt giao dịch và được thực hiện bởi tối thiểu hai người khác nhau*.* | | | | | |
| 1. **CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG** | | | | | |
| 1. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi có toàn quyền cung cấp, đã thu thập và có được sự đồng ý của tất cả các Chủ thể dữ liệu là cá nhân tại Giấy đăng ký này về việc đồng ý cung cấp Dữ liệu cá nhân cho Nam A Bank để thu thập, lưu trữ, xử lý theo quy định tại Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân được Nam A Bank ban hành từng thời kỳ. 2. Chúng tôi xác nhận các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. 3. Không sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện các giao dịch mà theo quy định pháp luật bắt buộc phải thực hiện thông qua tài khoản vốn chuyên dùng*.* 4. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản của Chúng tôi là hợp pháp, phù hợp với quy định của Pháp luật ngoại hối, Pháp luật Việt Nam. Chúng tôi cam kết sẽ xuất trình các hồ sơ, chứng từ liên quan đến các giao dịch phát sinh trên tài khoản bất cứ khi nào Nam A Bank yêu cầu*.* 5. Chúng tôi đồng ý rằng Giấy đăng ký thông tin, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ này cùng với “Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán” và Điều khoản, điều kiện của các sản phẩm dịch vụ liên quan bao gồm nhưng không giới hạn Thẻ ghi nợ/Thẻ tín dụng/Open Banking/Internet Banking và các dịch vụ Ngân hàng điện tử khác tạo thành một hợp đồng duy nhất giữa Nam A Bank và Chúng tôi*.* 6. Chúng tôi đã được cung cấp đầy đủ thông tin, đọc, hiểu và chấp nhận “Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán”, Bảng điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân và các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc mở sử dụng tài khoản, thẻ và các dịch vụ ngân hàng số khác của Nam A Bank (gồm cả những sửa đổi theo từng thời điểm) được đăng tải trên trang www.namabank.com.vn hoặc được cung cấp miễn phí tại các điểm giao dịch của Nam A Bank*.* 7. Liên quan mẫu dấu Chúng tôi đã đăng ký tại mục **II**:  * Chúng tôi chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng dấu của mình, đảm bảo các văn bản/hồ sơ/ giấy tờ cung cấp cho Nam A Bank là hợp pháp. Đồng thời, chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Nam A Bank trong trường hợp dấu bị lạm dụng, sử dụng trái mục đích hoặc không đúng theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của Công ty. * Nam A Bank không bị ràng buộc, được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan đến việc sử dụng dấu của Công ty, tính hiệu lực, giá trị pháp lý của mẫu dấu mà Công ty sử dụng trên các văn bản/hồ sơ/chứng từ giao dịch do Công ty cung cấp, thực hiện ký kết. * Các thỏa thuận/văn bản/giấy tờ ký kết giữa Công ty và Nam A Bank vẫn có hiệu lực pháp lý khi có chữ ký của đại diện hợp pháp của các bên mà không phụ thuộc vào hiệu lực của dấu.  1. Chúng tôi đã được cung cấp đầy đủ thông tin về lãi suất, phương pháp tính lãi, các khoản phí và các nội dung khác liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán trước khi ký kết hợp đồng nà*y.* 2. Chúng tôi chấp nhận rằng Nam A Bank có thể thay đổi phương thức cung cấp dịch vụ (bao gồm hình thức thông báo) đối với Dịch vụ SMS banking (“Thông báo biến động số dư tài khoản”) đến Chúng tôi trên cơ sở đảm bảo nguyên trạng các thông tin được Nam A Bank cung cấp*.* 3. Chúng tôi chấp nhận và đồng ý rằng các quy định liên quan đến tài khoản xác lập tại đây sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam và các quy định của Nam A Bank*.* 4. Bằng việc chấp thuận đăng ký Dịch vụ SMS Banking, Chúng tôi chấp thuận chính sách và điều kiện của Gói Dịch vụ như sau*:*  * Không nhận thông báo biến động số dư đối với các giao dịch lãi nhập vốn đến 100 ngàn đồng và * Không nhận thông báo biến động số dư khi phát sinh giao dịch thu phí định kỳ hoặc hoàn tiền theo chính sách ưu đãi dưới 50 ngàn đồng*.*  1. Giấy đăng ký thông tin, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày Nam A Bank ký xác nhận. Nam A Bank giữ 01 (một) bản, chủ tài khoản thanh toán giữ 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện. 2. Nếu có sự khác biệt giữa ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt thì ngôn ngữ Tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. | | | | | |
| 1. **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP** | | | | | |
| 1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến **Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ** này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Tài Chính Việt (VFA) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này hoặc tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật. 2. Trường hợp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, các bên đồng ý rằng tố tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo Thủ tục rút gọn quy định tại Điều 34A của Quy tắc tố tụng trọng tài của VFA, địa điểm giải quyết tranh chấp là Thành phố Hồ Chí Minh, ngôn ngữ giải quyết tranh chấp là tiếng Việt, luật áp dụng là luật Việt Nam. Bên thua kiện chịu phí trọng tài. Phán quyết trọng tài có giá trị bắt buộc các bên thi hành. Đồng ý để Hội đồng Trọng tài tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức trực tuyến thông qua video conference hoặc các hình thức thích hợp khác (các ứng dụng họp trực tuyến). Phiên họp trực tuyến giải quyết tranh chấp sẽ được tổ chức tại trụ sở VFA, sử dụng thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua mạng internet, cho phép các bên tham gia phiên họp tại trụ sở của Nam A Bank, trường hợp các bên tham gia thỏa thuận địa điểm khác thì sẽ do Hội đồng trọng tài quyết định nhưng vẫn đảm bảo trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh cùng một thời điểm và đảm bảo trình tự, thủ tục của phiên họp theo Quy tắc tố tụng của VFA. | | | | | |
| **Đề nghị Nam A Bank sử dụng các thông tin đã đăng ký như trên trong các giao dịch tài khoản và dịch vụ của chúng tôi tại Nam A Bank** *.* | | | | | |
| **CHỦ TÀI KHOẢN 1** | | | **CHỦ TÀI KHOẢN 2** | | |
| *Ngày ……… tháng ……… năm ……..*  **Người đại diện hợp pháp**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | | | *Ngày ……… tháng ……… năm ……..*  **Người đại diện hợp pháp**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | | |
| 1. **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | | | | |
| Ngày ……… tháng ……. năm………..  **Số tài khoản***.* **Loại tiền** **Ngày hiệu lực**  🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏  🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏🞏 | | | | | |
| **Nhân viên tiếp nhận hồ sơ (1)**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **Nhân viên tiếp xúc khách hàng (2)**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **Giao dịch viên/ Chuyên viên tư vấn**  (Ký, ghi rõ họ tên) | | **Kiểm soát viên**  (Ký, ghi rõ họ tên) | Ngày….tháng….năm…  **Trưởng đơn vị**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |
| ***(\*): Thông tin bắt buộc***  *(1): Trường hợp Nhân viên tiếp nhận hồ sơ và/hoặc Nhân viên tiếp xúc KH cũng là Giao dịch viên/ Chuyên viên tư vấn thì chỉ cần ký tên tại phần Giao dịch viên/ Chuyên viên tư vấn*  *(2): Trường hợp Nhân viên tiếp xúc khách hàng cũng là Nhân viên tiếp nhận hồ sơ thì chỉ cần ký tên tại phần Nhân viên tiếp nhận hồ sơ* | | | | | |